

Bản án số: 22/2019/DS – ST
Ngày: 31-7-2019
V/v “TrA chấp Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Đề

2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Nữ Lệ Chi – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; Địa chỉ trụ sở chính: phố T, phường H, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP V kiêm Phó Giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ. (Theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng V).

Ông Đỗ Thành T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Đình A, sinh năm 1997 – Chức vụ: Chuyên viên tổ tụng (Theo văn bản ủy quyền số 21700/2019/UQ-PGDK ngày 20/6/2019); Địa chỉ: đường C, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Dương Thị Tố T, sinh năm 1980; Địa chỉ: khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Phi K, sinh năm 1974; Địa chỉ: khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/3/2019, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đình A trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký 2 Hợp đồng tín dụng với bà Dương Thị Tố T gồm:

- Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân ngày 22/12/2016 để vay số tiền 30.000.000 đồng, với lãi suất 35%/năm và được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm; thời hạn vay là 24 tháng; mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm. Bà Dương Thị Tố T đã nhận tiền ngày 09/01/2017. Tính đến ngày 31/07/2019, bà T còn nợ số tiền 28.739.902 đồng (trong đó nợ gốc: 16.353.312 đồng, nợ lãi: 12.386.590 đồng).

- Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân ngày 14/12/2017 để vay số tiền 14.500.000 đồng, với lãi suất 33.5%/năm và được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm; thời hạn vay là 24 tháng; mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm. Bà Dương Thị Tố T đã nhận tiền ngày 23/12/2017. Tính đến ngày 31/07/2019, tổng dư nợ của bà T là 23.187.684 đồng (trong đó nợ gốc: 13.507.703 đồng, nợ lãi: 9.679.981 đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng VPBank đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho bà T thanh toán, nhưng bà T cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc bà T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tính đến hết ngày 31/07/2019 của cả 2 Hợp đồng tín dụng là 51.927.000đ (Năm mươi một triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng). (trong đó nợ gốc là 29.861.015 đồng, nợ lãi là 22.065.985 đồng)

Ngân hàng xác định chỉ yêu cầu cá nhân bà T có trách nhiệm thanh toán nợ ngân hàng, vì bà T vay với mục đích là tiêu dùng cá nhân không liên quan đến cá nhân nào khác.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bà T và chồng bà T là ông Nguyễn Phi K nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đến địa chỉ cư trú của bà T và ông K để thực hiện việc lấy lời khai nhưng đương sự vắng mặt. Kết quả xác minh Công an phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa xác nhận: Bà Dương Thị Tố T và ông Nguyễn Phi K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố A, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhưng không còn sinh sống tại địa chỉ trên. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt thông báo thụ lý; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng bị

đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu của mình và không có mặt theo thông báo, quyết định của Tòa án.

Tại phiên Tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên quan điểm của nguyên đơn.

- Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng: đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: đề nghị bị đơn chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP V có ký 2 hợp đồng tín dụng với bà Dương Thị Tố T. Quá trình vay vốn, bà T đã không trả gốc, lãi đúng thỏa thuận, từ đó phát sinh tranh chấp. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, tuy nhiên hộ khẩu thường trú của bị đơn vẫn ở tại thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Dương Thị Tố T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Phi K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Quá trình tố tụng phía nguyên đơn xác định giữa bà Dương Thị Tố T và Ngân hàng TMCP V có ký 02 Hợp đồng tín dụng gồm:

- Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân ngày 22/12/2016 để vay số tiền 30.000.000 đồng, với lãi suất 35%/năm và được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01

lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm; thời hạn vay là 24 tháng; mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm. Bà Dương Thị Tố T đã nhận tiền ngày 09/01/2017. Tính đến ngày 31/07/2019, bà T còn nợ số tiền 28.739.902 đồng (trong đó nợ gốc: 16.353.312 đồng, nợ lãi: 12.386.590 đồng).

- Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân ngày 14/12/2017 để vay số tiền 14.500.000 đồng, với lãi suất 33.5%/năm và được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm; thời hạn vay là 24 tháng; mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm. Bà Dương Thị Tố T đã nhận tiền ngày 23/12/2017. Tính đến ngày 31/07/2019, tổng dư nợ của bà T là 23.187.684 đồng (trong đó nợ gốc: 13.507.703 đồng, nợ lãi: 9.679.981 đồng).

Xét Đơn đề nghị trên được giao kết giữa bà T và Ngân hàng thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên. Ngày 09/01/2017 bà T đã nhận 29.950.000 đồng và ngày 14/12/2017) bà T đã nhận 14.200.000 đồng theo các Giấy lĩnh tiền.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T chưa thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc, lãi nào. Như vậy bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Bị đơn cố tình vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến và cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì, nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp để xem xét giải quyết. Do đó việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T phải thanh toán số tiền 31/07/2019 của cả 2 Hợp đồng tín dụng là 51.927.000đ (Năm mươi một triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm lẻ năm đồng). (trong đó nợ gốc là 29.861.015 đồng, nợ lãi là 22.065.985 đồng) là có căn cứ chấp nhận.

Do Giấy lĩnh tiền bà T ký nhận, không liên quan đến ông Nguyễn Phi K – chồng bà T nên Ngân hàng TMCP V không yêu cầu ông K có trách nhiệm cùng bà T trả nợ.

[3] Về yêu cầu trả lãi phát sinh: xét trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về lãi trong hạn, lãi quá hạn; do đó cần áp dụng án lệ số 08/2016/AL buộc bà T tiếp tục trả lãi như sau: kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và mức lãi cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[4] Về án phí, lệ phí Tòa án: Bà T phải chịu án phí có giá ngạch được tính trên số tiền phải trả cho Ngân hàng TMCP V theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39, điều 227, điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;
Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán
Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với bà Dương Thị Tố T.

1. Buộc bà Dương Thị Tố T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền là 51.927.000đ (Năm mươi một triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng) (trong đó nợ gốc là 29.861.015 đồng, nợ lãi là 22.065.985 đồng)

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thA toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thA toán xong khoản nợ gốc này”

2. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V xác định ông Nguyễn Phi K – chồng bà Dương Thị Tố T không liên quan đến khoản nợ này.

3. Về án phí: Bà Dương Thị Tố T phải nộp 2.596.000đ (Hai triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 1.149.000đ (Một triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số TU/2017/0008601 ngày 26/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án:* Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm . Đối với người vắng mặt thì thời hạn này tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THA DS thành phố Bà Rịa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Mỹ Dung